

Số: 19/2025/QĐST-HNGĐ

Lai Châu, ngày 12 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LAI CHÂU

Căn cứ các **Điều 149, 212, 213, 397** của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các **Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83** của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ **điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 37** Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 21/2025/TLST – HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lù Thị N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản X, xã T, tỉnh Lai Châu.

- Anh Phàn A G, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Bản X, xã T, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị N và anh G tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ **năm 2008**. Đến **ngày 01/10/2015** thì đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Lai Châu (nay là xã T, tỉnh Lai Châu). Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc với nhau, nhưng sau đó vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân là cả hai vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị đã ly thân nhau từ **năm 2024** cho đến nay, thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Đến nay thì tình cảm giữa anh chị đã không còn nữa, nên quyết định ly hôn để giải thoát cho nhau. Chị N và anh G cũng đã thỏa thuận được với nhau về con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án

giải quyết, chị N và anh G được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật. Ngày 04 tháng 8 năm 2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị N và anh G trở về đoàn tụ, nhưng anh chị không hàn gắn được tình cảm, vẫn giữ nguyên quan điểm là yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và thống nhất thỏa thuận những nội dung sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lù Thị N và anh Phàn A G thuận tình ly hôn.
- *Về con chung*: Chị Lù Thị N và anh Phàn A G có 03 con chung là Phàn Thị H sinh ngày 06/4/2009, Phàn Thị Vân H1 sinh ngày 12/7/2010 và Phàn Khánh Đ sinh ngày 11/10/2016. Sau khi ly hôn chị Lù Thị N và anh Phàn A G thỏa thuận, thống nhất giao cháu H, H1, Đ cho anh Phàn A G là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, chị Lù Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Lù Thị N và anh Phàn A G không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về lệ phí*: Chị Lù Thị N và anh Phàn A G là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn lệ phí theo quy định pháp luật.

[2] Xét thấy các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lù Thị N và anh Phàn A G thuận tình ly hôn.
- *Về con chung*: Chị Lù Thị N và anh Phàn A G có 03 con chung là Phàn Thị H sinh ngày 06/4/2009, Phàn Thị Vân H1 sinh ngày 12/7/2010 và Phàn Khánh Đ sinh ngày 11/10/2016, sau khi ly hôn chị Lù Thị N và anh Phàn A G thỏa thuận, thống nhất giao cháu H, H1, Đ cho anh Phàn A G là người trực tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Lù Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Lù Thị N và anh Phàn A G không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lù Thị N và anh Phàn A G được miễn lệ phí theo quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1 – Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá